|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LHPN TỈNH PHÚ YÊN**BAN THƯỜNG VỤ**Số: 197/BTV-TG*V/v báo cáo số liệu* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Phú Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2017* |

Kính gửi: Thường trực Hội LHPN 9 huyện, thị xã, thành phố.

 Thực hiện Kế hoạch số 08-KH/ĐĐ, ngày 8/8/2017 của Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam V/v *tổng kết 25 năm thực hiện Thông báo số 34-TB/TW, ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài*; Công văn số 554-ĐCT/DTTG, ngày 9/8/2017 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam V/v *thống kê số liệu phục vụ đề án 286*;

 Nhằm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Thông báo số 34-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài; thống kê bổ sung số liệu công tác tập hợp đoàn kết phụ nữ các tôn giáo theo Đề án *“Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay – Đề án 286”*; Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đề nghị Thường trực Hội LHPN các huyện,thị xã, thành phố báo cáo số liệu *(theo bảng phụ lục gửi kèm)* gửi về Hội LHPN tỉnh (qua Ban Tuyên giáo) **trước ngày 05/9/2017** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc – Tôn giáo, Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

 Đề nghị Thường trực Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi;- Lưu: VT, BTG. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ****PHÓ CHỦ TỊCH**(ĐÃ KÝ)**TRẦN THỊ BINH** |

HỘI LHPN HUYỆN……………

**BIỂU THỐNG KÊ BỔ SUNG SỐ LIỆU**

**CÔNG TÁC TẬP HỢP ĐOÀN KẾT PHỤ NỮ CÁC TÔN GIÁO**

*(Số liệu tính đến tháng 6/2017)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **SỐ LƯỢNG** | **TỶ LỆ %** |
| **1** | Số xã/phường/thị trấn có tôn giáo/Tổng số xã/phường/thị trấn |  |  |
| **2** | Số hội viên phụ nữ tôn giáo/Tổng số phụ nữ tôn giáo từ 18 tuổi trở lên |  |  |
|  | Trong đó:- Số hội viên phụ nữ Công giáo/Tổng số phụ nữ Công giáo từ 18 tuổi trở lên |  |  |
|  | - Số hội viên phụ nữ Phật giáo/Tổng số phụ nữ Phật giáo từ 18 tuổi trở lên |  |  |
|  | - Số hội viên phụ nữ Tin lành/Tổng số phụ nữ Tin lành từ 18 tuổi trở lên |  |  |
|  | - Số hội viên phụ nữ tôn giáo khác/Tổng số phụ nữ tôn giáo khác từ 18 tuổi trở lên *(ghi cụ thể từng tôn giáo)* |  |  |
| **3** | Số cán bộ Hội là người có đạo/Tổng số cán bộ Hội  |  |  |
|  | - Cấp huyện: |  |  |
|  | + Phật giáo |  |  |
|  | + Công giáo |  |  |
|  | + Tin lành |  |  |
|  | + Tôn giáo khác *(ghi cụ thể tên tôn giáo)* |  |  |
|  | - Cấp xã (chỉ tính Chủ tịch Hội PN) |  |  |
|  | + Phật giáo |  |  |
|  | + Công giáo |  |  |
|  | + Tin lành |  |  |
|  | + Tôn giáo khác *(ghi cụ thể tên tôn giáo)* |  |  |
| **4** | Số chi hội trưởng Hội Phụ nữ là người có đạo/Tổng số chi hội trưởng |  |  |
|  | + Phật giáo |  |  |
|  | + Công giáo |  |  |
|  | + Tin lành |  |  |
|  | + Tôn giáo khác *(ghi cụ thể tên tôn giáo)* |  |  |
| **5** | Hội viên nòng cốt tôn giáo/Tổng số hội viên nòng cốt |  |  |
|  | + Phật giáo |  |  |
|  | + Công giáo |  |  |
|  | + Tin lành |  |  |
|  | + Tôn giáo khác *(ghi cụ thể tên tôn giáo)* |  |  |
| **6** | Nguồn lực tài chính qua kênh của Hội dành cho công tác tập hợp/đoàn kết phụ nữ các tôn giáo, dân tộc/Tổng số |  |  |
|  | * Năm 2014
 |  |  |
|  | * Năm 2015
 |  |  |
|  | * Năm 2016
 |  |  |
|  | * Năm 2017
 |  |  |

**7.** Giới thiệu 01 mô hình thu hút tập hợp phụ nữ có đạo và mô hình/cách làm trong đoàn kết phụ nữ các tôn giáo đang phát huy hiệu quả nhất của huyện:

- Tên mô hình;

- Loại hình hoạt động;

- Quy mô, cách thức tổ chức;

- Thời gian thành lập;

- Đánh giá tác động và sự bền vững.

**PHỤ LỤC BÁO CÁO/THÔNG TIN**

**Tổng kết 25 năm thực hiện Thông báo 34/TB-TW**

**Phụ lục 1: Thông tin về hội viên phụ nữ (HVPN) có đạo Cao Đài:**

* Số nữ tín đồ Cao Đài năm 2016:…………………………
* Số hội viên phụ nữ có đạo Cao Đài năm 1992: …………….
* Số hội viên phụ nữ có đạo Cao Đài năm 2016: ………

Tỷ lệ tăng: ………….%

* Số HVPN có đạo Cao Đài là đảng viên: ……………..

Tỷ lệ %: …………..

* Số nữ chức sắc, chức việc, tín đồ Cao Đài tham gia BCH Hội LHPN các cấp:

+ Cấp xã:………

+ Cấp huyện: ……………

* Số nữ chức sắc, chức việc, nữ tín đồ Cao Đài tham gia cấp ủy các cấp:
 + Cấp xã:………

+ Cấp huyện: ……………

* Số nữ chức sắc, chức việc, nữ tín đồ Cao Đài tham gia Hội đồng nhân dân các cấp:

+ Cấp xã:………

+ Cấp huyện: ……………

**Phụ lục 2: Hoạt động chỉ đạo, sự đầu tư nguồn lực, công tác xây dựng tổ chức Hội có vùng có đạo Cao Đài**

* Số cơ sở Hội vùng có đạo Cao Đài xây dựng được lực lượng Hội viên nòng cốt:……………. Trong đó, số hội viên nòng cốt có đạo Cao Đài:………..
* Số cơ sở Hội vùng có đạo Cao Đài xây dựng được ít nhất 1 mô hình tập hợp, thu hút hội viên hiệu quả năm 2016: ………….. (so với năm 1992)

*(Với mỗi loại mô hình đề nghị cung cấp thông tin về: Tên mô hình, địa bàn; số lượng mô hình, thời gian thành lập; số lượng hội viên phụ nữ có đạo Cao Đài tham gia mô hình; Hình thức hoạt động, kết quả hoạt động, sức lan tỏa…)*

**Phụ lục 3: Hỗ trợ Phụ nữ cáo đạo phát triển kinh tế, xây dựng gia đình 5 không 3 sạch**

* Số hội gia đình do hội viên phụ nữ có đạo Cao Đài ***đạt tiêu chuẩn 5 không 3 sạch***/Tổng số hộ đạt tiêu chuẩn *5 không 3 sạch* ………
* Số mái ấm tình thương do Hội Phụ nữ hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cho phụ nữ có đạo Cao Đài:

+Năm 1992: ………………

+ Năm 2016: ……………..

* Số hộ nghèo do Phụ nữ có đạo Cao Đài làm chủ hội ***được tiếp cận vốn vay***/Tổng số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được tiếp cận vốn vay …………………..
* Số hộ nghèo do phụ nữ có đạo Cao Đài làm chủ hộ ***thoát nghèo***/Tổng số hộ nghèo do phụ nữ có đạo Cao Đài làm chủ hộ ……………….

**Phụ lục 4: Vận động phụ nữ có đạo tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện**

*Đề nghị cung cấp thông tin về:*

* *Hình thức hoạt động, quy mô, số lượng phụ nữ có đạo Cao Đài tham gia*
* *Đối tượng được giúp đỡ*
* *Kết quả hoạt động, sức lan tỏa…*

***Ghi chú:*** *Số liệu được tính đến thời điểm báo cáo tháng 12/2016*